|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.* |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra việc tiếp thu và vận dụng kiến thức của học sinh về chủ đề:

Phần: Vẽ kĩ thuật

Phần: Cơ khí

**2. Năng lực:** Kiểm tra đánh giá học sinh về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phân tích, tổng hợp, ...

- Năng lực chuyên biêt: Năng lực tư duy, năng lực công nghệ,...

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi làm bài tập, nhìn nhận vấn đề môn công nghệ trong mối liên hệ với thực tế cuộc sống.

- Tuân thủ quy chế thi, hướng dẫn của cán bộ coi thi.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**1. Thời điểm kiểm tra:** Ngày 13/12/2023

**2. Thời gian làm bài:** 45 phút

**3.** **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận)

**4. Cấu trúc:**

- Phần trắc nghiệm: 5 điểm (gồm 20 câu hỏi: nhận biết 16 câu, thông hiểu 4 câu) mỗi câu 0,25 điểm

- Phần tự luận: 5 điểm (thông hiểu 2 điểm, vận dụng 2 điểm, vận dụng cao 1 điểm)

**5. Mức độ nhận thức trong đề kiểm tra:**

- Mức độ đề 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

**III. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**IV. NỘI DUNG KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm trang sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV RA ĐỀ**  **Lê Duy Hải** | **TỔ NHÓM CM**  **Nguyễn Thế Mạnh** | **BAN GIÁM HIỆU**  **Lê Thị Ngọc Anh** |

**II- Ma trận đề kiểm tra cuối học kì I môn Công nghệ 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng số** | | **Điểm số** | **Tỉ lệ %** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Vẽ kĩ thuật** | Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật | 2  0,5đ |  |  |  |  |  |  |  | 2  0,5đ |  | 0,5 | 5 |
| Hình chiếu vuông góc | 1  0,25đ |  | 1  0,25đ |  |  |  |  | 1  1đ | 2  0,5đ | 1  1đ | 1,5 | 15 |
| Bản vẽ lắp | 2  0,5đ |  | 1  0,25đ | 1  2đ |  |  |  |  | 3  0,75đ | 1  2đ | 2,75 | 27,5 |
| Bản vẽ nhà | 3  0,75đ |  | 1  0,25đ |  |  |  |  |  | 4  1đ |  | 1 | 10 |
| **Cơ khí** | Vật liệu cơ khí | 5  1,25đ |  |  |  |  |  |  |  | 5  1,25đ |  | 1,25 | 12,5 |
| Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động | 3  0,75đ |  | 1  0,25đ |  |  | 1  2đ |  |  | 4  1đ | 1  2đ | 3 | 30 |
| **Tổng: Số câu** | | **16** |  | **4** | **1** |  | **1** |  | **1** | **20** | **3** |  |  |
| **Điểm** | | **4 đ** |  | **1 đ** | **2 đ** |  | **2đ** |  | **1đ** | **5đ** | **5đ** | **10** |  |
| **Tỉ lệ %** | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **50** | **50** |  | **100%** |

## III- Bảng đặc tả đề kiểm tra cuối học kỳ I môn Công nghệ lớp 8

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức** | **Kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi** | | **Vị trí câu hỏi** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **I. Vẽ kĩ thuật** | ***Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật*** | Nhận biết | * Nêu được một số loại tỉ lệ. * Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kĩ thuật. | 2 |  | C1  C2 |  |
| ***Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay, vật thể đơn giản*** | Nhận biết | * Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu. | 1 |  | C3 |  |
| Thông hiểu | * Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay. | 1 |  | C4 |  |
| Vận dụng cao | * Phân tích được hình chiếu các khối vật thể |  | 1 |  | C23 |
| **Cơ khí** | ***Bản vẽ lắp*** | Nhận biết | * Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp * Kể tên các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. | 2 |  | C5  C6 |  |
| Thông hiểu | * Đọc được bản vẽ lắp đơn giản theo đúng trình tự các bước. | 1 | 1 | C7 | C21 |
| ***Bản vẽ nhà*** | Nhận biết | * Nêu được nội dung và công dụng của bản vẽ nhà. * Nhận biết được kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà. * Trình bày được các bước đọc bản vẽ nhà đơn giản. | 3 |  | C8  C13  12 |  |
| Thông hiểu | * Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ nhà. | 1 |  | C9 |  |
| ***Vật liệu cơ khí*** | Nhận biết | * Kể tên và nhận biết được một số vật liệu thông dụng. | 5 |  | C10  C11  C14  C15  C16 |  |
| ***Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động*** | Nhận biết | * Trình bày được cấu tạo của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động. * Trình bày được nguyên lí làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động. | 3 |  | C17  C20  C18 |  |
| Thông hiểu | * Mô tả được quy trình tháo lắp một số bộ truyền và biến đổi chuyển động. | 1 |  | C19 |  |
| Vận dụng | **-** Tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động. |  | 1 |  | C22 |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-101** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**B.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**C.** Số cửa đi và số phòng.

**D.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**Câu 2.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Xác định kích thước của ngôi nhà **B.** Phân tích hình biểu diễn

**C.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà **D.** Phân tích kích thước của ngôi nhà

**Câu 3.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt bằng. **B.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

**C.** Mặt đứng. **D.** Mặt cắt.

**Câu 4.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Tăng ma sát **B.** Đảo chiều bánh bị dẫn

**C.** Tăng vận tốc **D.** Tiết kiệm dây đai

**Câu 5.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 2

**Câu 6.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét gạch dài - chấm - mảnh. **B.** Nét đứt.

**C.** Nét liền mảnh. **D.** Nét liền đậm.

**Câu 7.** Vật liệu cách điện là

**A.** vật liệu kim loại và phi kim loại **B.** vật liệu kim loại màu

**C.** vật liệu kim loại đen **D.** vật liệu phi kim loại.

**Câu 8.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** tỉ lệ thuận **B.** tỉ lệ nghịch

**C.** tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch **D.** tỉ lệ đều

**Câu 9.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Nhựa **B.** Đồng **C.** Cao su **D.** Sắt

**Câu 10.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Vỏ dây điện **B.** Đầu tua vít

**C.** Lõi dây điện **D.** Cực phích cắm điện

**Câu 11.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 5 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 12.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 2 **B.** 6 **C.** 8 **D.** 4

**Câu 13.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

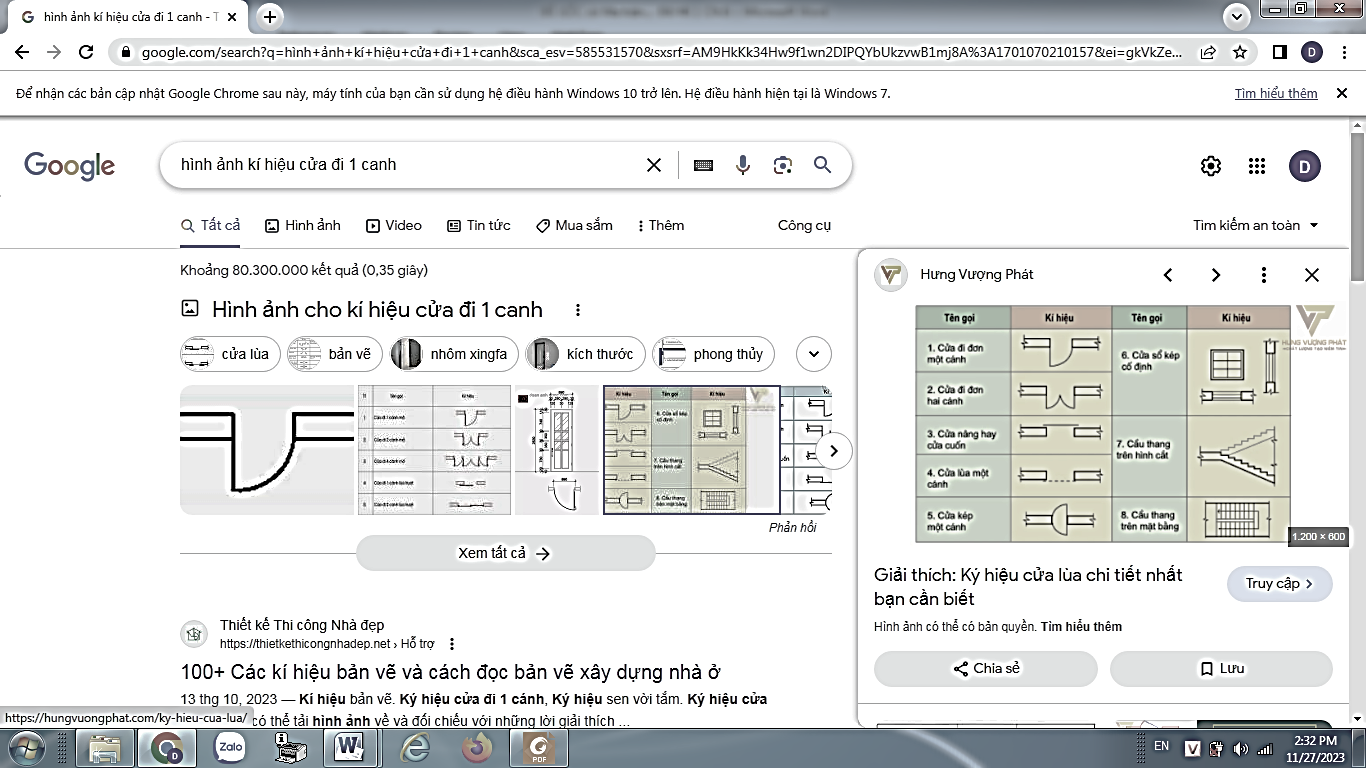
**A.** từ dưới lên. **B.** từ trái sang. **C.** từ trước tới **D.** từ trên xuống.

**Câu 14.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** thép **B.** gang

**C.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng **D.** sắt và hợp kim của sắt.

**Câu 15.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa đi một cánh **B.** Cửa sổ kép **C.** Cửa sổ đơn **D.** Cửa đi hai cánh

**Câu 16.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Bánh bị dẫn **B.** Xích **C.** Bánh dẫn **D.** Dây đai.

**Câu 17.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**B.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**C.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**D.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**Câu 18.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Chất dẻo nhiệt rắn **B.** Cao su

**C. Kim loại đen D.** Kim loại màu

**Câu 19.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

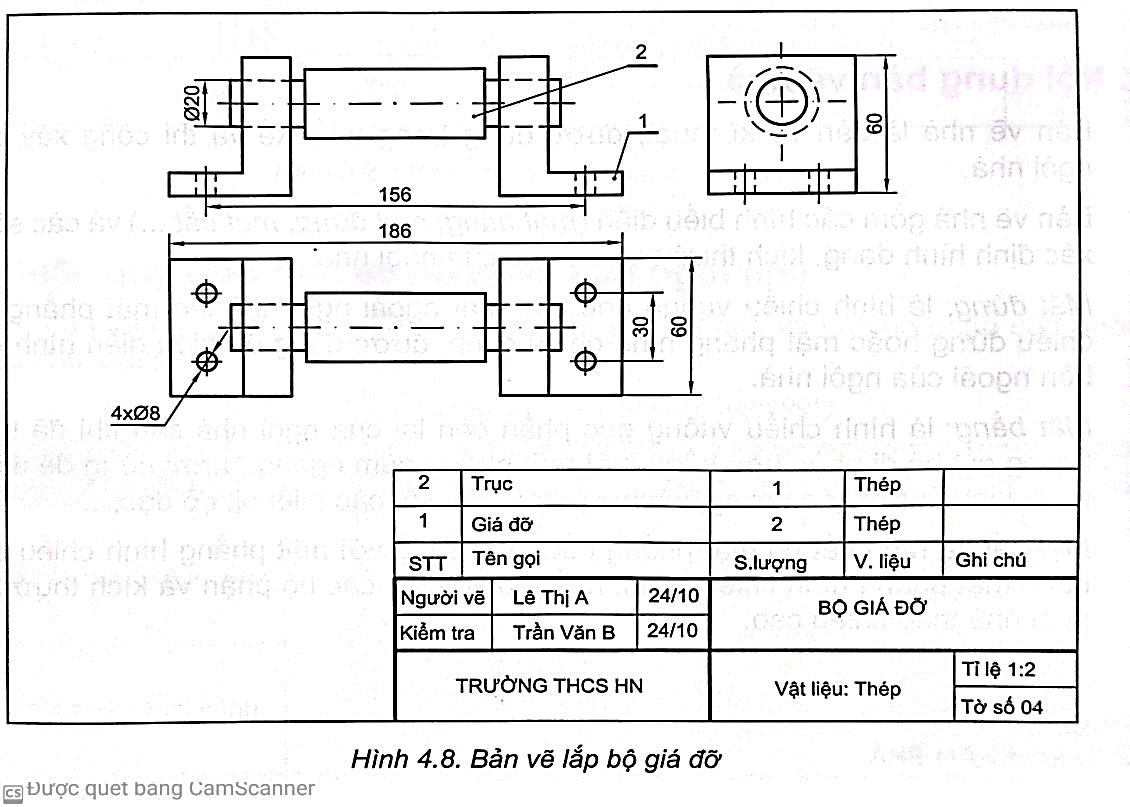
**A.** Bảng kê **B.** Khung tên **C.** Hình biểu diễn **D.** Kích thước

**Câu 20.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 1:20 **B.** 1:2 **C.** 1:1 **D.** 2:1

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 100, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 200.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 360vòng/phút.

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-102** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

**Câu 2.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Vỏ dây điện **B.** Lõi dây điện

**C.** Đầu tua vít **D.** Cực phích cắm điện

**Câu 3.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt bằng. **B.** Mặt đứng.

**C.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt. **D.** Mặt cắt.

**Câu 4.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 8 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 2

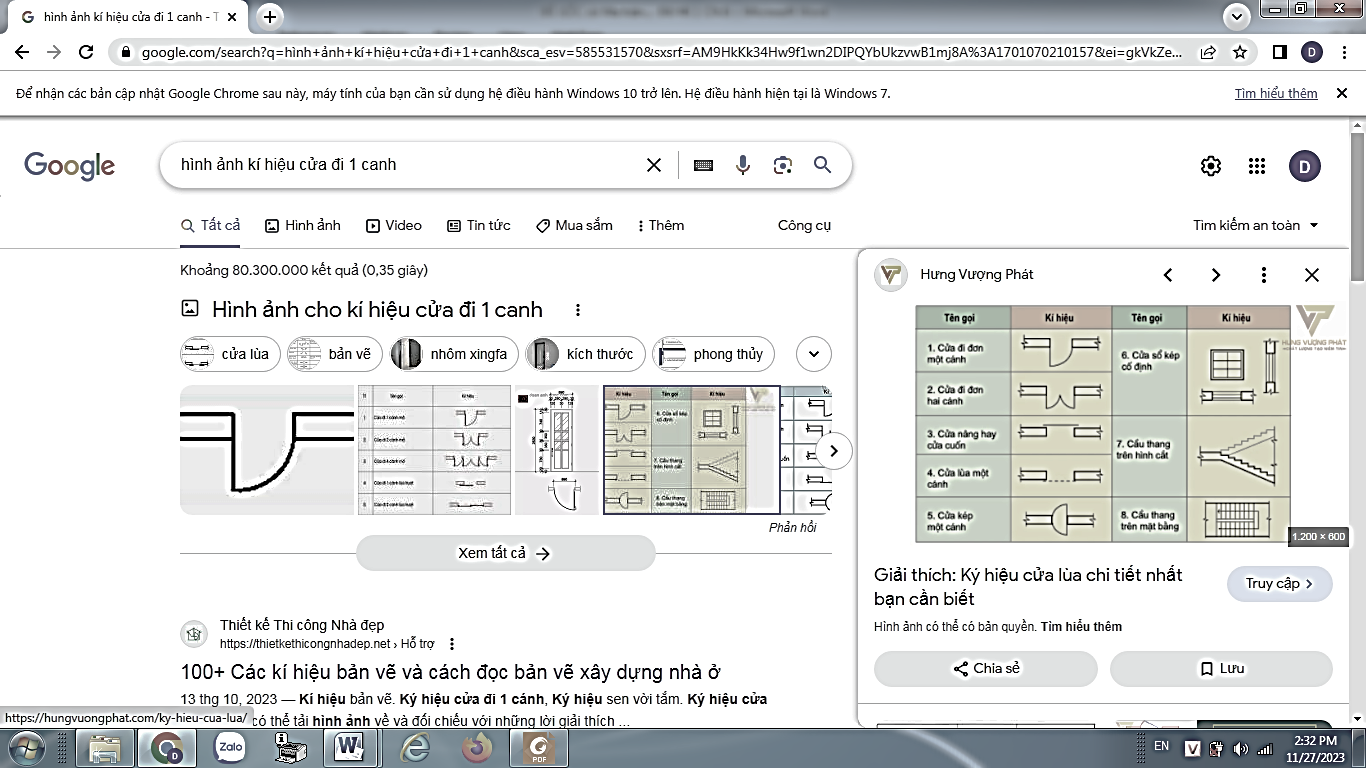
**Câu 5.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ trước tới **B.** từ trên xuống. **C.** từ dưới lên. **D.** từ trái sang.

**Câu 6.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 2:1 **B.** 1:1 **C.** 1:20 **D.** 1:2

**Câu 7.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa sổ kép **B.** Cửa sổ đơn **C.** Cửa đi một cánh **D.** Cửa đi hai cánh

**Câu 8.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu kim loại đen **B.** Vật liệu phi kim loại.

**C.** Vật liệu kim loại màu **D.** Vật liệu kim loại và phi kim loại

**Câu 9.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Bánh bị dẫn **B.** Dây đai. **C.** Xích **D.** Bánh dẫn

**Câu 10.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ nghịch **B.** Tỉ lệ đều

**C.** Tỉ lệ thuận **D.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch

**Câu 11.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**B.** Số cửa đi và số phòng.

**C.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**D.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**Câu 12.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét liền đậm. **B.** Nét liền mảnh.

**C.** Nét đứt. **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh.

**Câu 13.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** sắt và hợp kim của sắt. **B.** gang

**C.** thép **D.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng

**Câu 14.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Xác định kích thước của ngôi nhà **B.** Phân tích hình biểu diễn

**C.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà **D.** Phân tích kích thước của ngôi nhà

**Câu 15.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**B.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**C.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**D.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**Câu 16.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Kích thước **B.** Khung tên **C.** Hình biểu diễn **D.** Bảng kê

**Câu 17.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 4 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 18.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Tăng vận tốc **B.** Tiết kiệm dây đai

**C.** Đảo chiều bánh bị dẫn **D.** Tăng ma sát

**Câu 19.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Sắt **B.** Nhựa **C.** Cao su **D.** Đồng

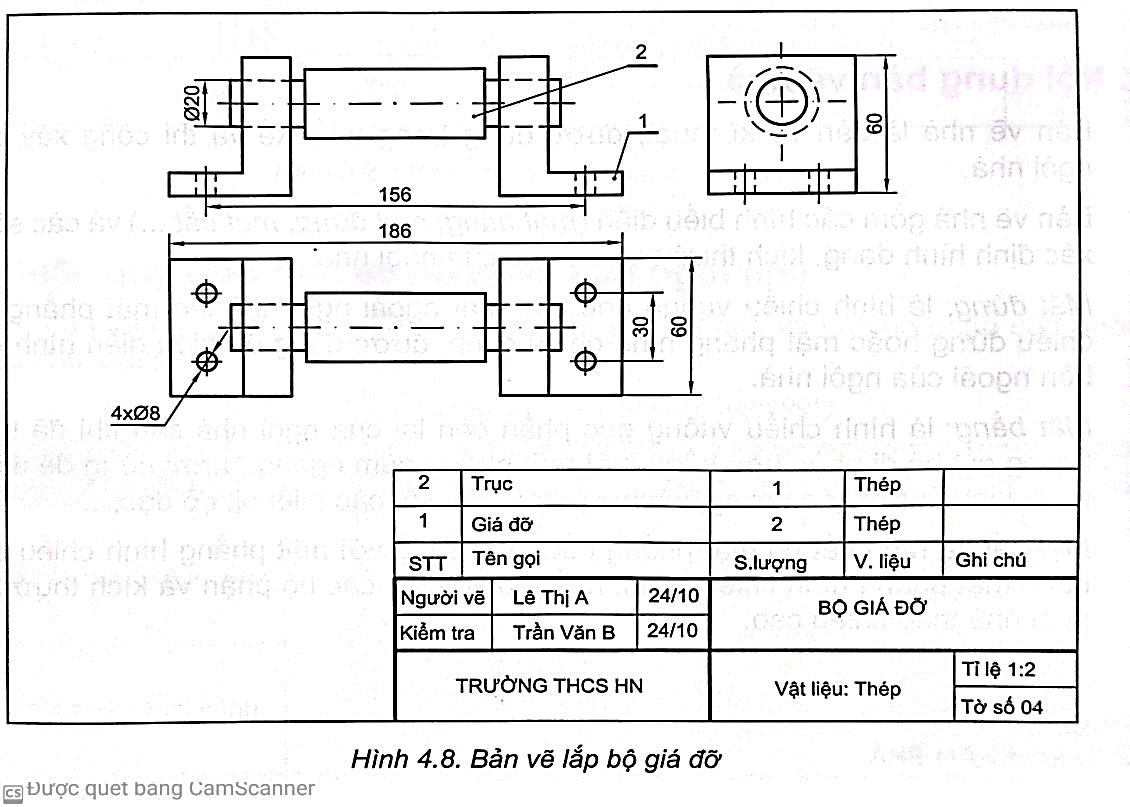
**Câu 20.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Cao su **B.** Kim loại màu

**C. Kim loại đen D.** Chất dẻo nhiệt rắn

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 100, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 200.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 360vòng/phút.

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-103** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Đảo chiều bánh bị dẫn **B.** Tăng ma sát

**C.** Tăng vận tốc **D.** Tiết kiệm dây đai

**Câu 2.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 3.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu phi kim loại. **B.** Vật liệu kim loại đen

**C.** Vật liệu kim loại và phi kim loại **D.** Vật liệu kim loại màu

**Câu 4.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

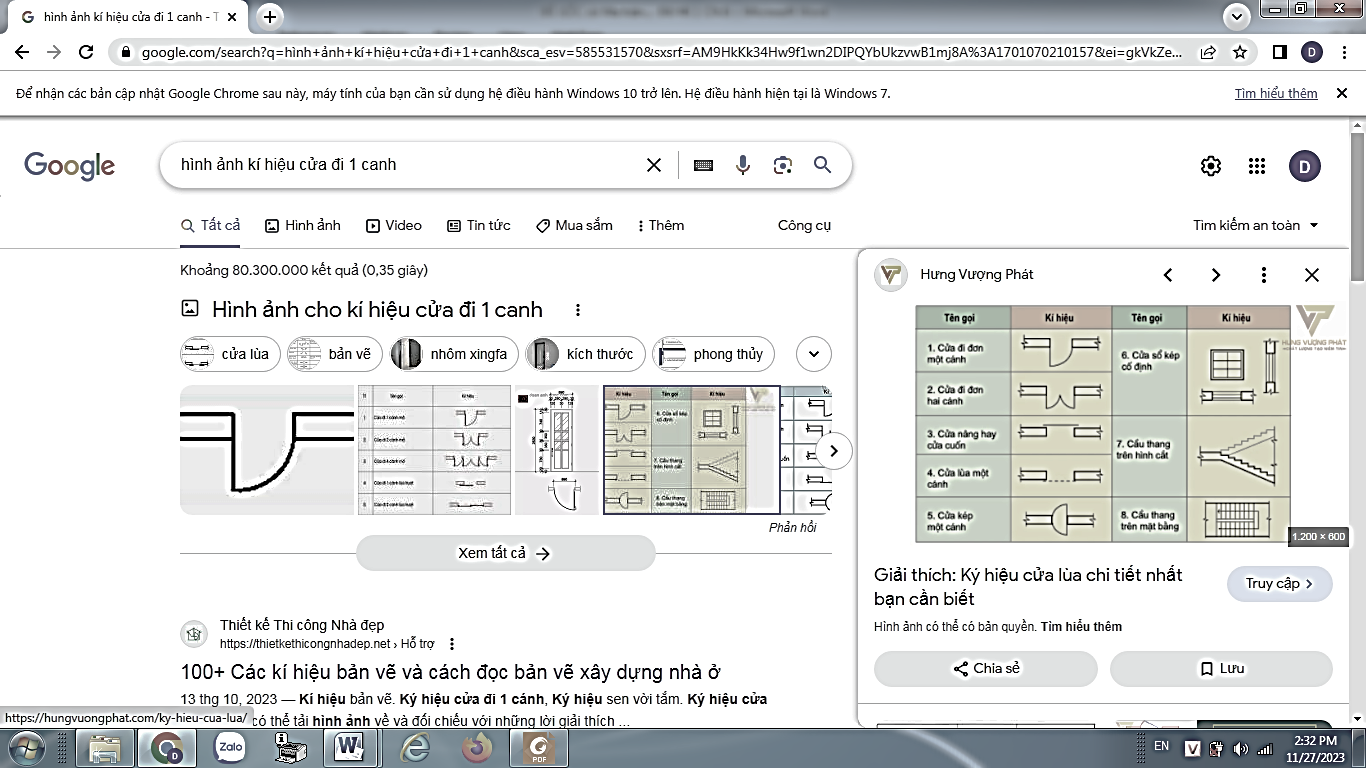
**A.** Mặt bằng. **B.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

**C.** Mặt đứng. **D.** Mặt cắt.

**Câu 5.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ dưới lên. **B.** từ trái sang. **C.** từ trước tới **D.** từ trên xuống.

**Câu 6.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa sổ đơn **B.** Cửa sổ kép **C.** Cửa đi hai cánh **D.** Cửa đi một cánh

**Câu 7.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Xích **B.** Bánh bị dẫn **C.** Bánh dẫn **D.** Dây đai.

**Câu 8.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ nghịch **B.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch

**C.** Tỉ lệ đều **D.** Tỉ lệ thuận

**Câu 9.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**B.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**C.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**D.** Số cửa đi và số phòng.

**Câu 10.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Đồng **B.** Sắt **C.** Nhựa **D.** Cao su

**Câu 11.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Chất dẻo nhiệt rắn **B. Kim loại đen**

**C.** Cao su **D.** Kim loại màu

**Câu 12.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** thép **B.** gang

**C.** sắt và hợp kim của sắt. **D.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng

**Câu 13.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 8

**Câu 14.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Kích thước **B.** Hình biểu diễn **C.** Bảng kê **D.** Khung tên

**Câu 15.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Cực phích cắm điện **B.** Lõi dây điện

**C.** Đầu tua vít **D.** Vỏ dây điện

**Câu 16.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 4 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 17.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**B.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**C.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**D.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**Câu 18.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét liền đậm. **B.** Nét liền mảnh.

**C.** Nét gạch dài - chấm - mảnh. **D.** Nét đứt.

**Câu 19.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Phân tích kích thước của ngôi nhà **B.** Xác định kích thước của ngôi nhà

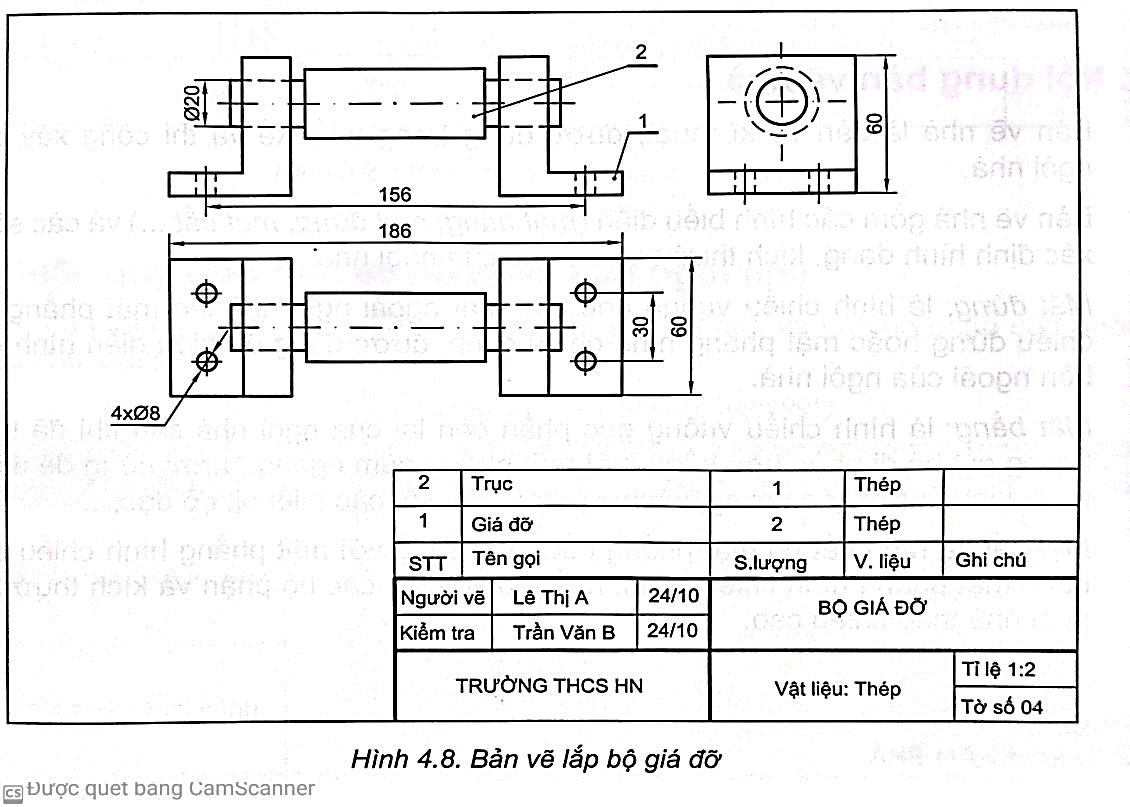
**C.** Phân tích hình biểu diễn **D.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà

**Câu 20.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 1:20 **B.** 2:1 **C.** 1:2 **D.** 1:1

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 100, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 200.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 360vòng/phút.

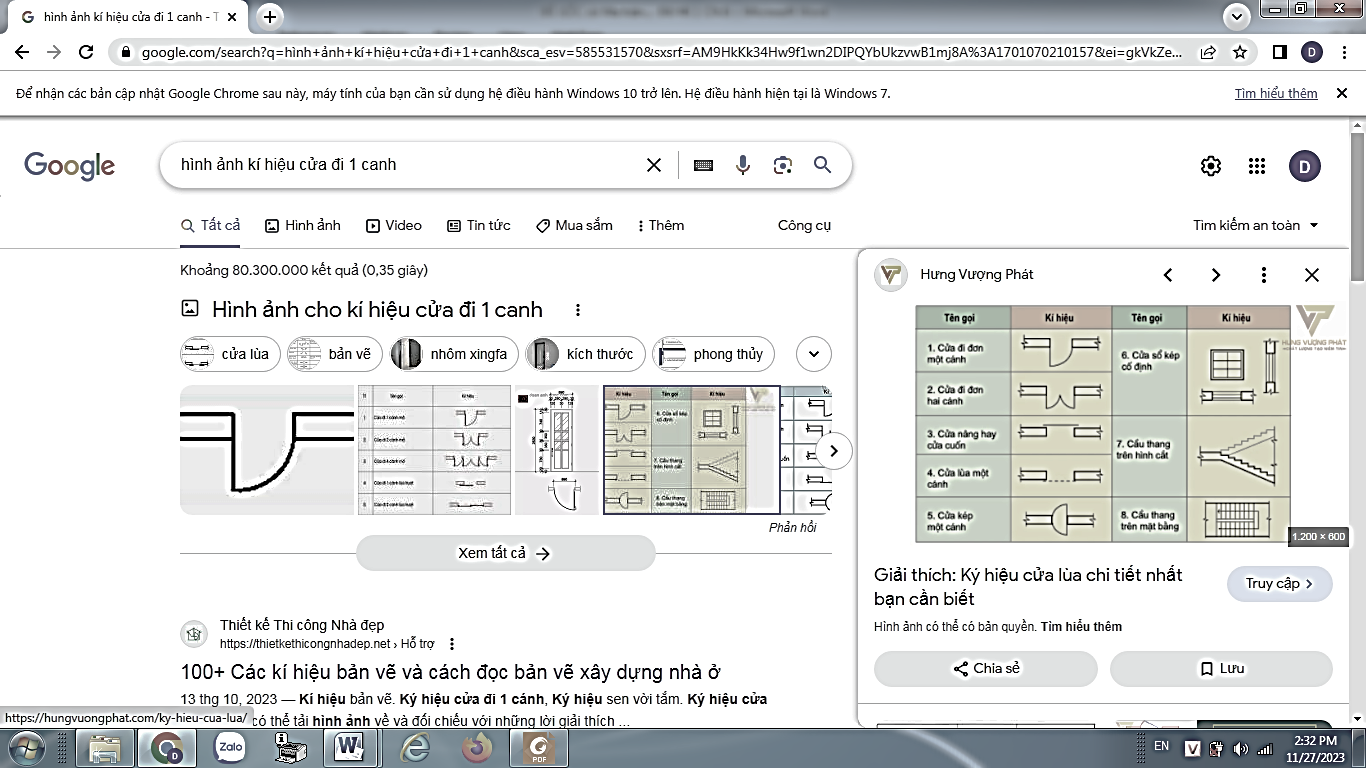
**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-104** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa sổ đơn **B.** Cửa đi một cánh **C.** Cửa đi hai cánh **D.** Cửa sổ kép

**Câu 2.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 3 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 4

**Câu 3.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**B.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**C.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**D.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**Câu 4.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Cao su **B.** Sắt **C.** Đồng **D.** Nhựa

**Câu 5.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt đứng. **B.** Mặt bằng.

**C.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt. **D.** Mặt cắt.

**Câu 6.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Dây đai. **B.** Xích **C.** Bánh bị dẫn **D.** Bánh dẫn

**Câu 7.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Tiết kiệm dây đai **B.** Tăng ma sát

**C.** Đảo chiều bánh bị dẫn **D.** Tăng vận tốc

**Câu 8.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ trên xuống. **B.** từ dưới lên. **C.** từ trái sang. **D.** từ trước tới

**Câu 9.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 2 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 10.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt. **B.** Nét liền đậm.

**C.** Nét liền mảnh. **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh.

**Câu 11.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 4 **B.** 8 **C.** 2 **D.** 6

**Câu 12.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ nghịch **B.** Tỉ lệ thuận

**C.** Tỉ lệ đều **D.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch

**Câu 13.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** sắt và hợp kim của sắt. **B.** gang

**C.** thép **D.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng

**Câu 14.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Vỏ dây điện **B.** Đầu tua vít

**C.** Cực phích cắm điện **D.** Lõi dây điện

**Câu 15.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu kim loại và phi kim loại **B.** Vật liệu phi kim loại.

**C.** Vật liệu kim loại đen **D.** Vật liệu kim loại màu

**Câu 16.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Chất dẻo nhiệt rắn **B.** Kim loại màu

**C.** Cao su **D. Kim loại đen**

**Câu 17.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Phân tích hình biểu diễn **B.** Xác định kích thước của ngôi nhà

**C.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà **D.** Phân tích kích thước của ngôi nhà

**Câu 18.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 2:1 **B.** 1:2 **C.** 1:20 **D.** 1:1

**Câu 19.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Khung tên **B.** Hình biểu diễn **C.** Kích thước **D.** Bảng kê

**Câu 20.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

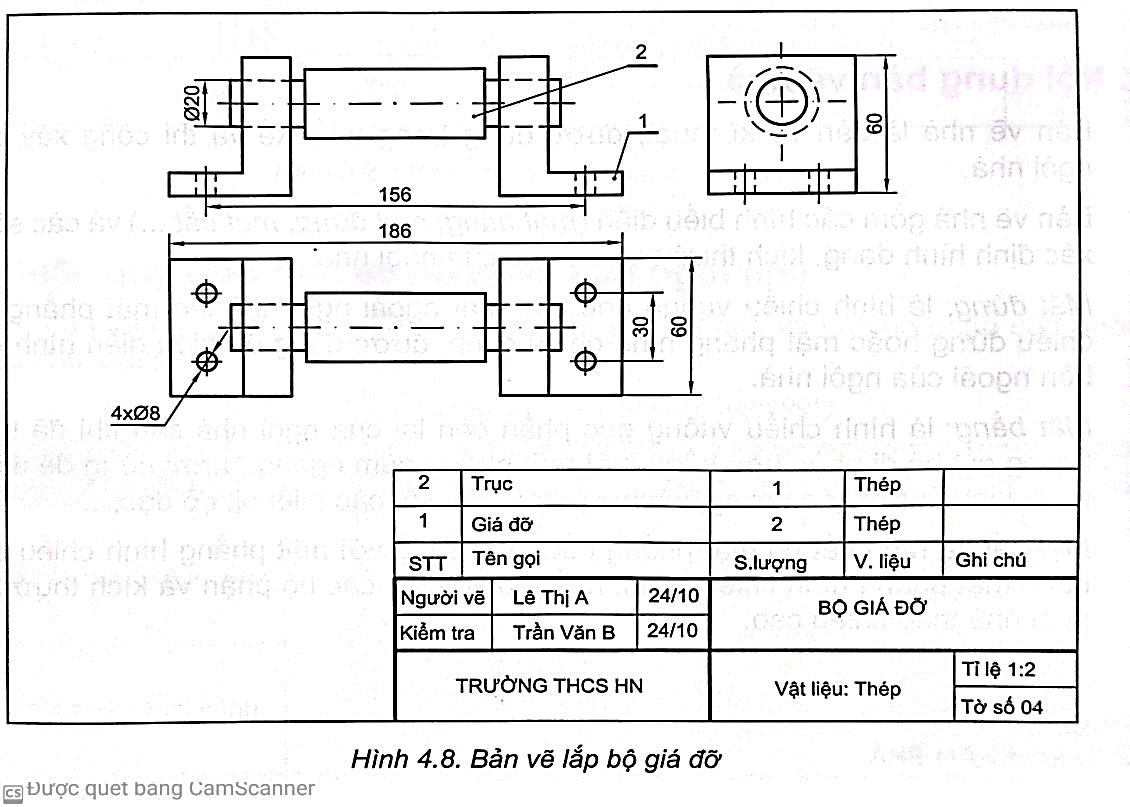
**B.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**C.** Số cửa đi và số phòng.

**D.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 100, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 200.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?

b) Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 360vòng/phút.

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023-2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN *(5điểm)***

***Mã đề:* CN8-CKI-101**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | B | B | B | D | B | D | B | B | A |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | C | A | B | C | A | B | B | B | A | D |

***Mã đề:* CN8-CKI-102**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | C | A | C | D | D | A | C | B | C | A |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A | C | D | B | A | D | A | C | D | A |

***Mã đề:* CN8-CKI-103**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | A | A | B | B | D | A | A | A | A |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | C | D | A | C | D | A | A | D | C | B |

***Mã đề:* CN8-CKI-104**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | B | B | A | C | C | B | C | C | D | A |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | C | A | D | A | B | C | A | A | D | D |

**II. TỰ LUẬN *(5 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trình tự đọc | Nội dung đọc | Kết quả đọc bản vẽ vòng đệm | | *Bước 1. Khung tên:* | + Tên gọi sản phẩm  + Tỉ lệ bản vẽ | - Bộ giá đỡ  - Tỉ lệ: 1:2 | | *Bước 2. Bảng kê* | Tên gọi chi tiết và số lượng | - Giá đỡ (1), số lượng 2  - Trục (2), số lượng 1. | | *Bước 3. Hình biểu diễn* | - Hình chiếu | - Hình chiếu đứng.  - Hình chiếu bằng.  - Hình chiếu cạnh | | *Bước 4. Kích thước:* | + Kích thước chung:  + Kích thước lắp ráp:  + Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết. | - 186; 60; 60  - Kích thước lắp giữa chi tiết (2) với các chi tiết (1) đều là đường kính 20  - 156; 30 | | *Bước 5. Phân tích chi tiết* | Vị trí của các chi tiết | Chi tiết 1, chi tiết 2 | | *Bước 6. Tổng hợp* | + Trình tự tháo  + Trình tự lắp | - Tháo chi tiết 1 bên phải - chi tiết 2 - chi tiết 1 bên trái.  - Lắp chi tiết 1 bên trái-chi tiết 2 - chi tiết 1 bên phải. | | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,5đ |
| 2 | Tóm tắt: D1 = 100  D2= 200  n1 = 360vòng/phút.  Tính: i = ?  n2 = ?  **Giải:** a, Áp dụng công thức  Vậy tỉ số truyền là: 2  b, Mặt khác ta có 180 vòng/phút. | 1đ  1đ |
| 3 | - Hình chiếu đứng là hình tam giác.  - Hình chiếu cạnh là hình tròn. | 0,5đ  0,5đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-201** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt. **B.** Nét liền đậm.

**C.** Nét gạch dài - chấm - mảnh. **D.** Nét liền mảnh.

**Câu 2.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Khung tên **B.** Kích thước **C.** Bảng kê **D.** Hình biểu diễn

**Câu 3.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Dây đai. **B.** Bánh bị dẫn **C.** Bánh dẫn **D.** Xích

**Câu 4.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**B.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**C.** Số cửa đi và số phòng.

**D.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**Câu 5.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt đứng. **B.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

**C.** Mặt bằng. **D.** Mặt cắt.

**Câu 6.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ thuận **B.** Tỉ lệ đều

**C.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch **D.** Tỉ lệ nghịch

**Câu 7.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 6 **B.** 8 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 8.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 3 **B.** 5 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 9.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** gang **B.** sắt và hợp kim của sắt.

**C.** thép **D.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng

**Câu 10.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Kim loại màu **B.** Chất dẻo nhiệt rắn

**C. Kim loại đen D.** Cao su

**Câu 11.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

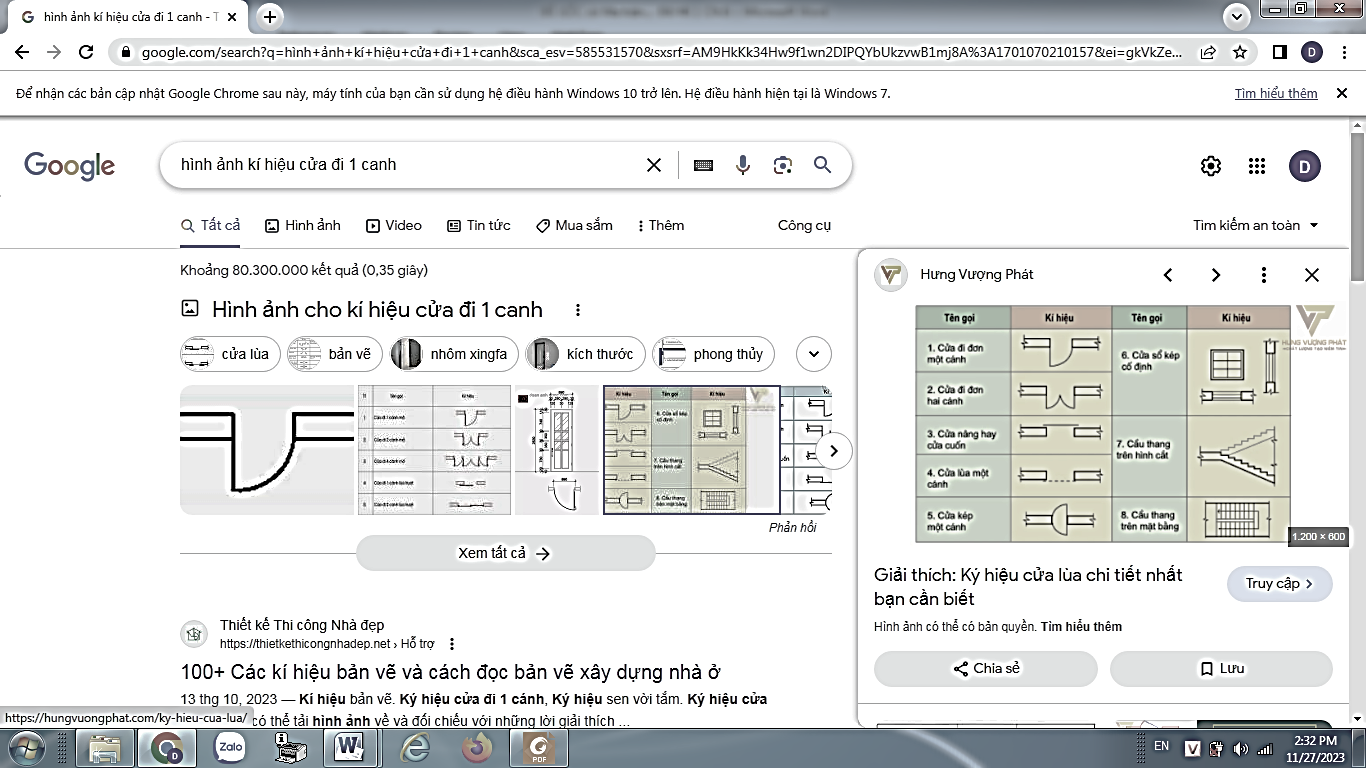
**A.** Phân tích kích thước của ngôi nhà **B.** Xác định kích thước của ngôi nhà

**C.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà **D.** Phân tích hình biểu diễn

**Câu 12.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Đồng **B.** Sắt **C.** Cao su **D.** Nhựa

**Câu 13.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa sổ đơn **B.** Cửa sổ kép **C.** Cửa đi một cánh **D.** Cửa đi hai cánh

**Câu 14.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Lõi dây điện **B.** Cực phích cắm điện

**C.** Vỏ dây điện **D.** Đầu tua vít

**Câu 15.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 1:1 **B.** 1:20 **C.** 2:1 **D.** 1:2

**Câu 16.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 17.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**B.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**C.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**D.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**Câu 18.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ trước tới **B.** từ trên xuống. **C.** từ dưới lên. **D.** từ trái sang.

**Câu 19.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu phi kim loại. **B.** Vật liệu kim loại và phi kim loại

**C.** Vật liệu kim loại màu **D.** Vật liệu kim loại đen

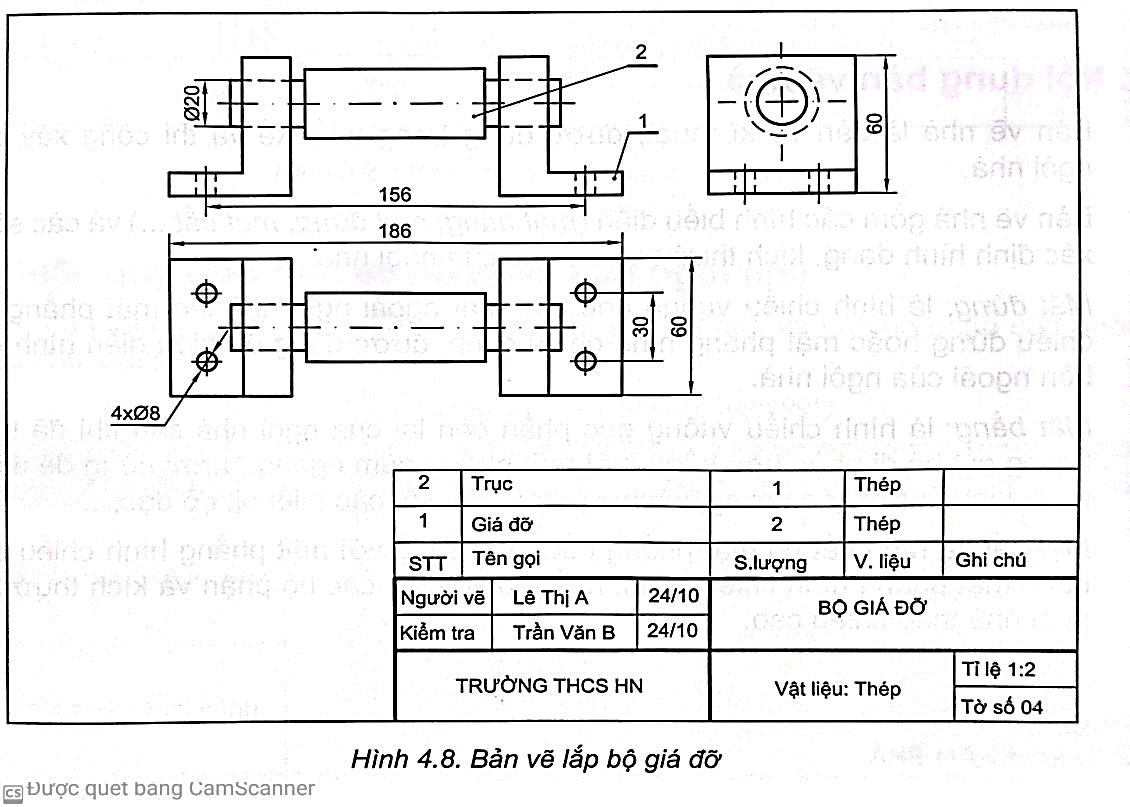
**Câu 20.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Đảo chiều bánh bị dẫn **B.** Tăng vận tốc

**C.** Tăng ma sát **D.** Tiết kiệm dây đai

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?

b) Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-202** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 2.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 3.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 6 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 8

**Câu 4.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Bánh dẫn **B.** Dây đai. **C.** Bánh bị dẫn **D.** Xích

**Câu 5.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**B.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**C.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**D.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**Câu 6.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Đầu tua vít **B.** Lõi dây điện

**C.** Cực phích cắm điện **D.** Vỏ dây điện

**Câu 7.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch **B.** Tỉ lệ đều

**C.** Tỉ lệ thuận **D.** Tỉ lệ nghịch

**Câu 8.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 2:1 **B.** 1:2 **C.** 1:1 **D.** 1:20

**Câu 9.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Chất dẻo nhiệt rắn **B. Kim loại đen**

**C.** Kim loại màu **D.** Cao su

**Câu 10.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ trên xuống. **B.** từ trước tới **C.** từ dưới lên. **D.** từ trái sang.

**Câu 11.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Tăng vận tốc **B.** Tăng ma sát

**C.** Tiết kiệm dây đai **D.** Đảo chiều bánh bị dẫn

**Câu 12.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** thép **B.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng

**C.** sắt và hợp kim của sắt. **D.** gang

**Câu 13.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt. **B.** Mặt đứng.

**C.** Mặt cắt. **D.** Mặt bằng.

**Câu 14.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà **B.** Phân tích hình biểu diễn

**C.** Xác định kích thước của ngôi nhà **D.** Phân tích kích thước của ngôi nhà

**Câu 15.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Nhựa **B.** Đồng **C.** Cao su **D.** Sắt

**Câu 16.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Kích thước **B.** Bảng kê **C.** Hình biểu diễn **D.** Khung tên

**Câu 17.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

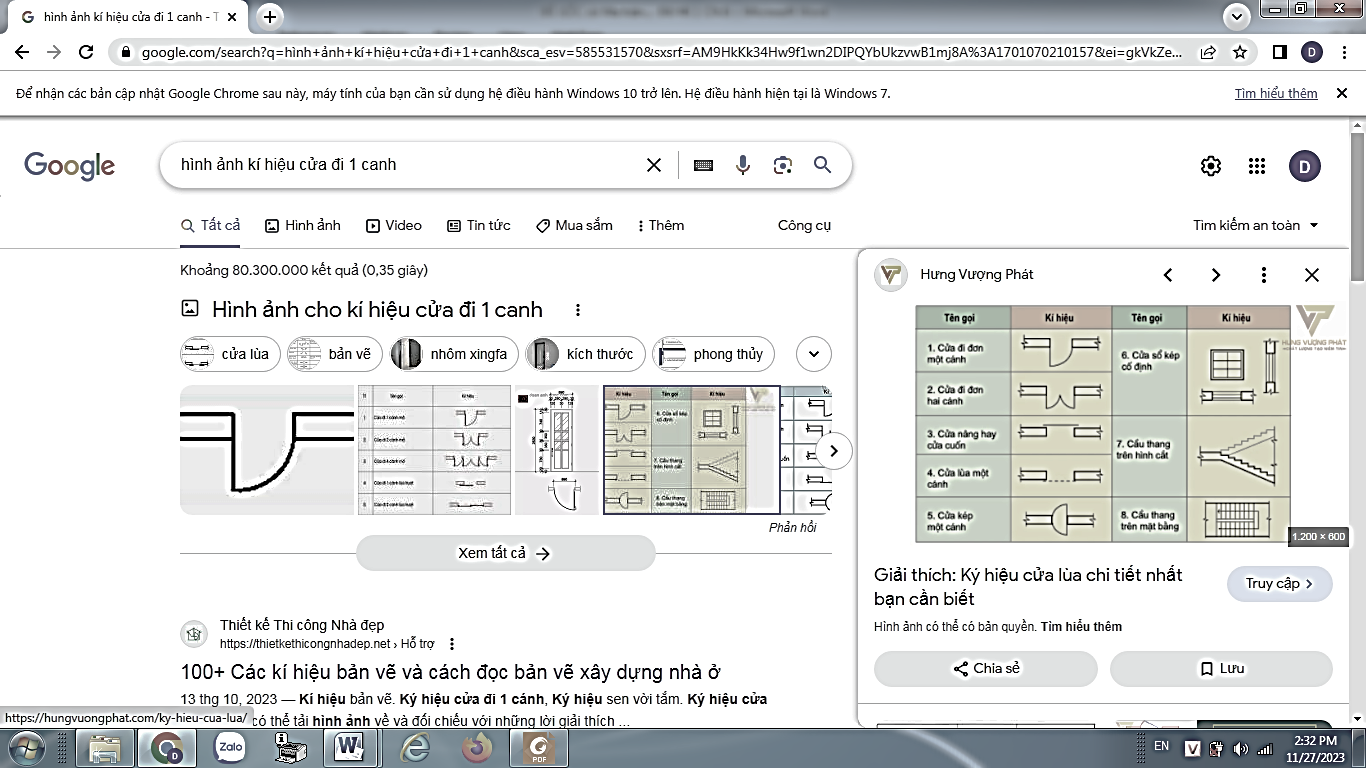
**A.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**B.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**C.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**D.** Số cửa đi và số phòng.

**Câu 18.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa sổ đơn **B.** Cửa đi một cánh **C.** Cửa sổ kép **D.** Cửa đi hai cánh

**Câu 19.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét liền mảnh. **B.** Nét đứt.

**C.** Nét gạch dài - chấm - mảnh. **D.** Nét liền đậm.

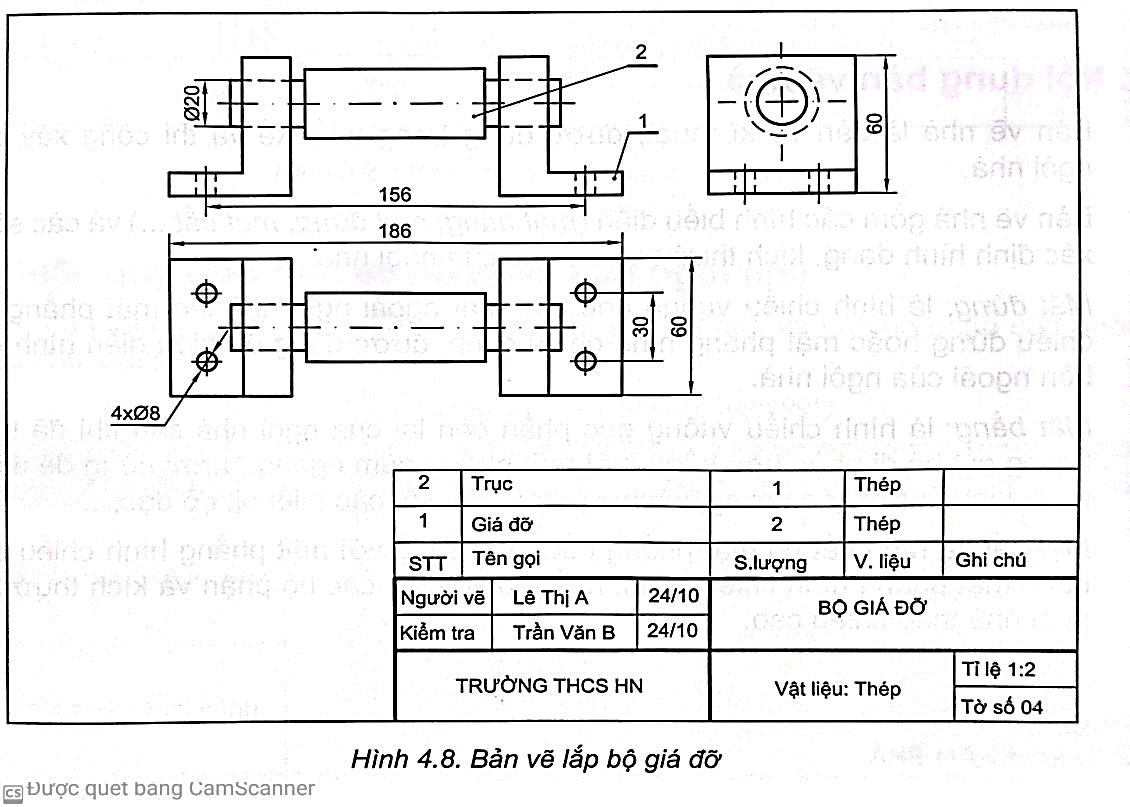
**Câu 20.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu phi kim loại. **B.** Vật liệu kim loại màu

**C.** Vật liệu kim loại đen **D.** Vật liệu kim loại và phi kim loại

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?

b) Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-203** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Số cửa đi và số phòng.

**B.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

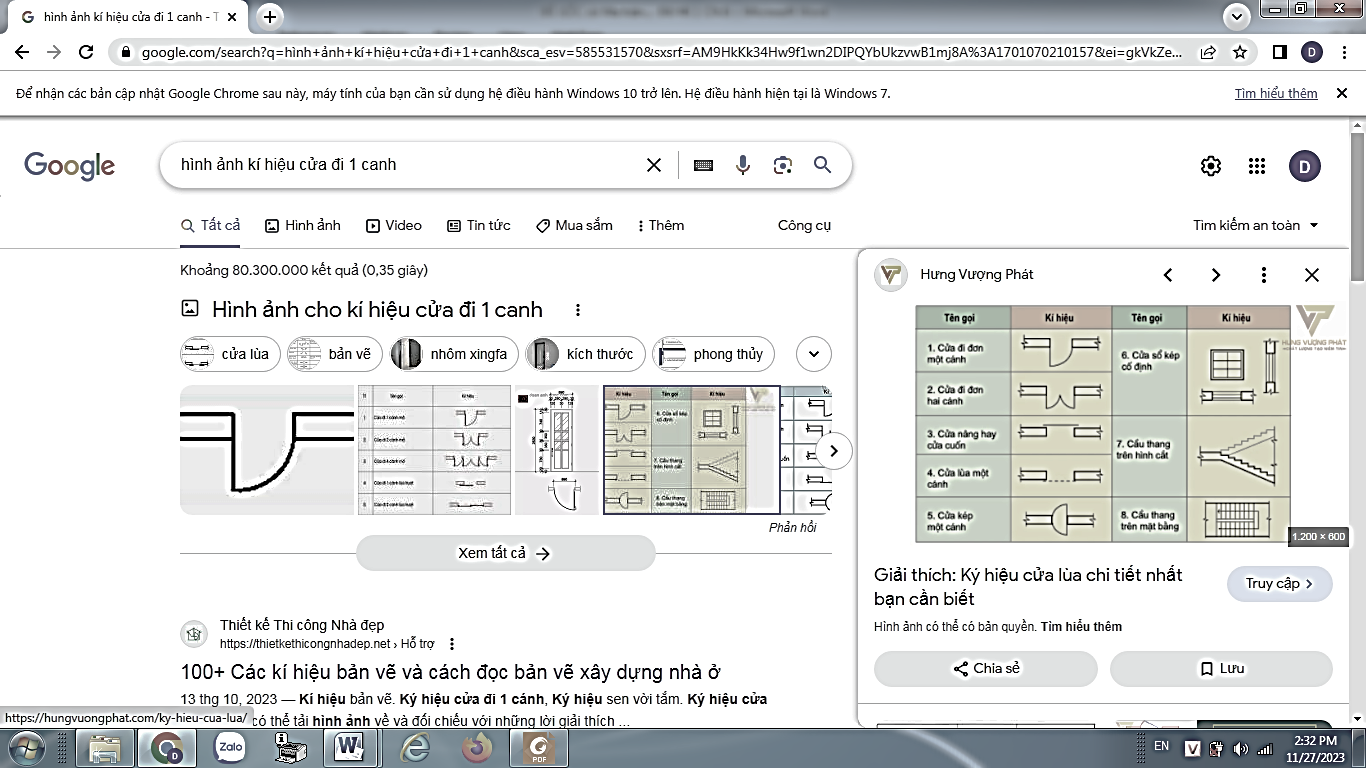
**C.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**D.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**Câu 2.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Nhựa **B.** Sắt **C.** Đồng **D.** Cao su

**Câu 3.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa sổ kép **B.** Cửa sổ đơn **C.** Cửa đi hai cánh **D.** Cửa đi một cánh

**Câu 4.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 5.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 2:1 **B.** 1:1 **C.** 1:20 **D.** 1:2

**Câu 6.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** sắt và hợp kim của sắt. **B.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng

**C.** gang **D.** thép

**Câu 7.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Bánh bị dẫn **B.** Bánh dẫn **C.** Dây đai. **D.** Xích

**Câu 8.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ trên xuống. **B.** từ trước tới **C.** từ trái sang. **D.** từ dưới lên.

**Câu 9.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Đảo chiều bánh bị dẫn **B.** Tiết kiệm dây đai

**C.** Tăng vận tốc **D.** Tăng ma sát

**Câu 10.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Cao su **B. Kim loại đen**

**C.** Chất dẻo nhiệt rắn **D.** Kim loại màu

**Câu 11.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Vỏ dây điện **B.** Lõi dây điện

**C.** Cực phích cắm điện **D.** Đầu tua vít

**Câu 12.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt. **B.** Mặt cắt.

**C.** Mặt đứng. **D.** Mặt bằng.

**Câu 13.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét đứt. **B.** Nét gạch dài - chấm - mảnh.

**C.** Nét liền đậm. **D.** Nét liền mảnh.

**Câu 14.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

**A.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**B.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**C.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**D.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**Câu 15.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà **B.** Xác định kích thước của ngôi nhà

**C.** Phân tích hình biểu diễn **D.** Phân tích kích thước của ngôi nhà

**Câu 16.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Hình biểu diễn **B.** Bảng kê **C.** Kích thước **D.** Khung tên

**Câu 17.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu kim loại màu **B.** Vật liệu kim loại và phi kim loại

**C.** Vật liệu phi kim loại. **D.** Vật liệu kim loại đen

**Câu 18.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch **B.** Tỉ lệ đều

**C.** Tỉ lệ thuận **D.** Tỉ lệ nghịch

**Câu 19.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

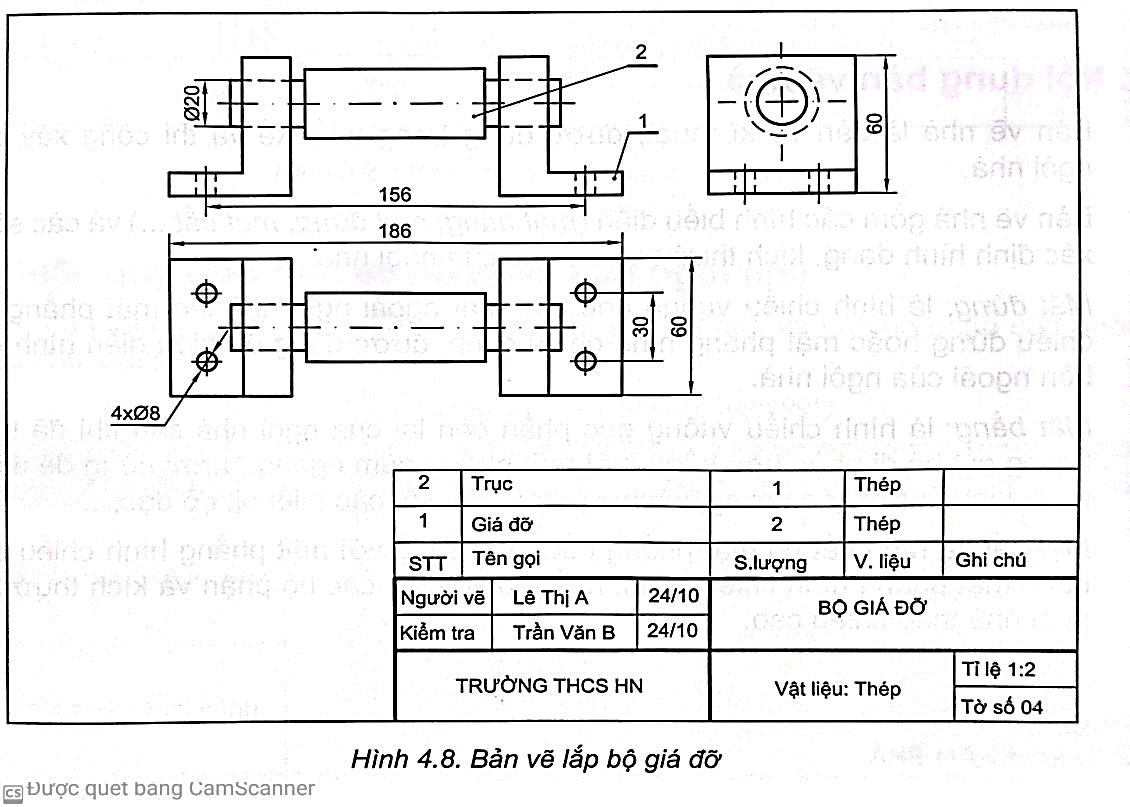
**A.** 4 **B.** 2 **C.** 6 **D.** 8

**Câu 20.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 1

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?

b) Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **CN8-CKI-204** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: 13/12/2023* |

**i. Trắc nghiệm khách quan *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

**A.** 4 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 2.** Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

**A.** Chất dẻo nhiệt rắn **B.** Kim loại màu

**C.** Cao su **D. Kim loại đen**

**Câu 3.** Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

**A.** Mặt bằng. **B.** Mặt đứng.

**C.** Mặt cắt. **D.** Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

**Câu 4.** Tỉ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

**A.** Tỉ lệ nghịch **B.** Tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch

**C.** Tỉ lệ đều **D.** Tỉ lệ thuận

**Câu 5.** “ ” hãy cho biết đây là hình dạng nét vẽ nào?

**A.** Nét liền đậm. **B.** Nét đứt.

**C.** Nét liền mảnh. **D.** Nét gạch dài - chấm - mảnh.

**Câu 6.** Hình chiếu cạnh có hướng chiếu

**A.** từ dưới lên. **B.** từ trước tới **C.** từ trái sang. **D.** từ trên xuống.

**Câu 7.** Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận?

**A.** 6 **B.** 2 **C.** 8 **D.** 4

**Câu 8.** Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì?

**A.** Tiết kiệm dây đai **B.** Tăng vận tốc

**C.** Tăng ma sát **D.** Đảo chiều bánh bị dẫn

**Câu 9.** Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

**A.** Đồng **B.** Sắt **C.** Nhựa **D.** Cao su

**Câu 10.** Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết?

**A.** Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

**B.** Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

**C.** Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

**D.** Số cửa đi và số phòng.

**Câu 11.** Bộ phận nào **không** thuộc bộ truyền động đai?

**A.** Xích **B.** Bánh bị dẫn **C.** Dây đai. **D.** Bánh dẫn

**Câu 12.** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

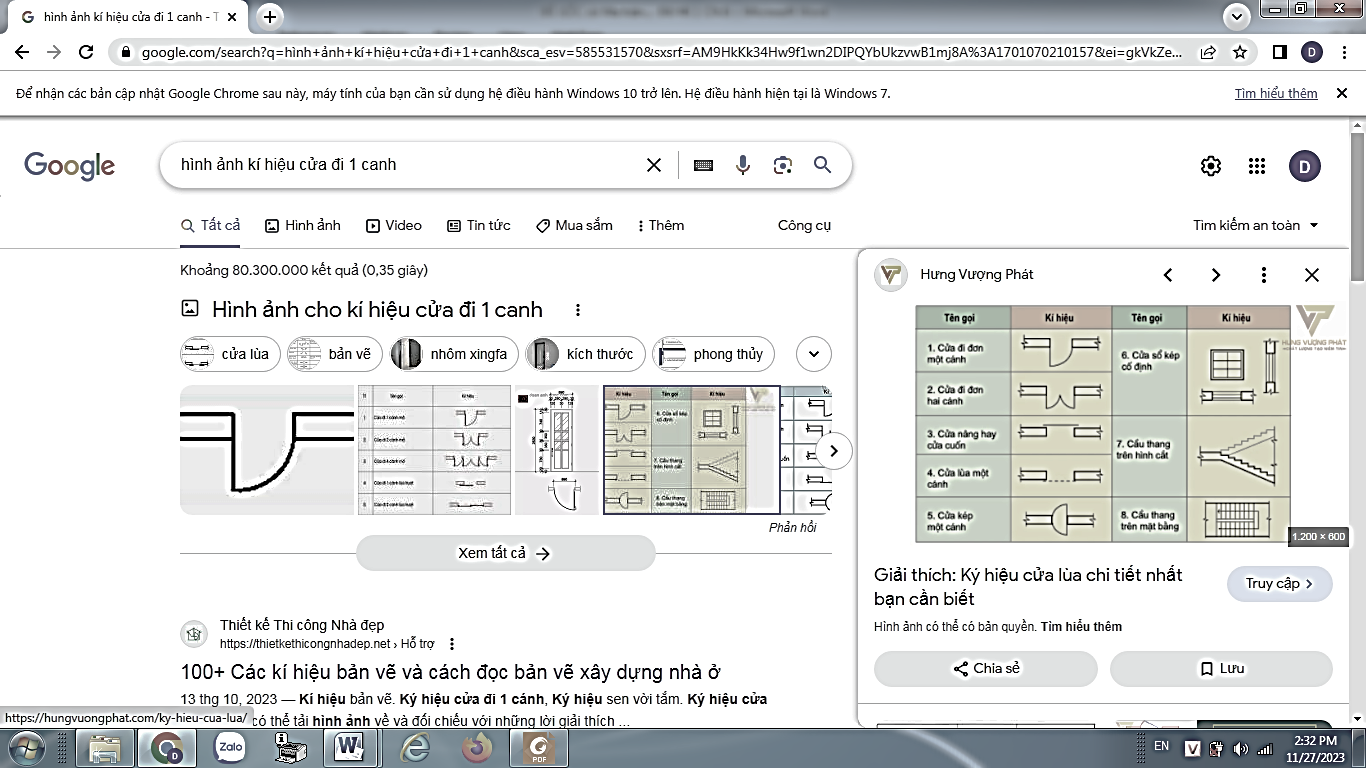
**A.** Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**B.** Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**C.** Khung tên → Kích thước → Bảng kê  → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết →Tổng hợp

**D.** Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**Câu 13.** Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



**A.** Cửa đi hai cánh **B.** Cửa sổ đơn **C.** Cửa sổ kép **D.** Cửa đi một cánh

**Câu 14.** Vật liệu cách điện là

**A.** Vật liệu kim loại và phi kim loại **B.** Vật liệu kim loại đen

**C.** Vật liệu kim loại màu **D.** Vật liệu phi kim loại.

**Câu 15.** Đâu là tỉ lệ phóng to?

**A.** 1:20 **B.** 2:1 **C.** 1:2 **D.** 1:1

**Câu 16.** So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

**A.** Bảng kê **B.** Khung tên **C.** Kích thước **D.** Hình biểu diễn

**Câu 17.** Bộ phận nào sau đây cách điện?

**A.** Cực phích cắm điện **B.** Đầu tua vít

**C.** Lõi dây điện **D.** Vỏ dây điện

**Câu 18.** Nhóm chính của kim loại màu là

**A.** nhôm, đồng và hợp kim của chúng **B.** gang

**C.** thép **D.** sắt và hợp kim của sắt.

**Câu 19.** Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

**A.** Phân tích hình biểu diễn **B.** Xác định các bộ phận của ngôi nhà

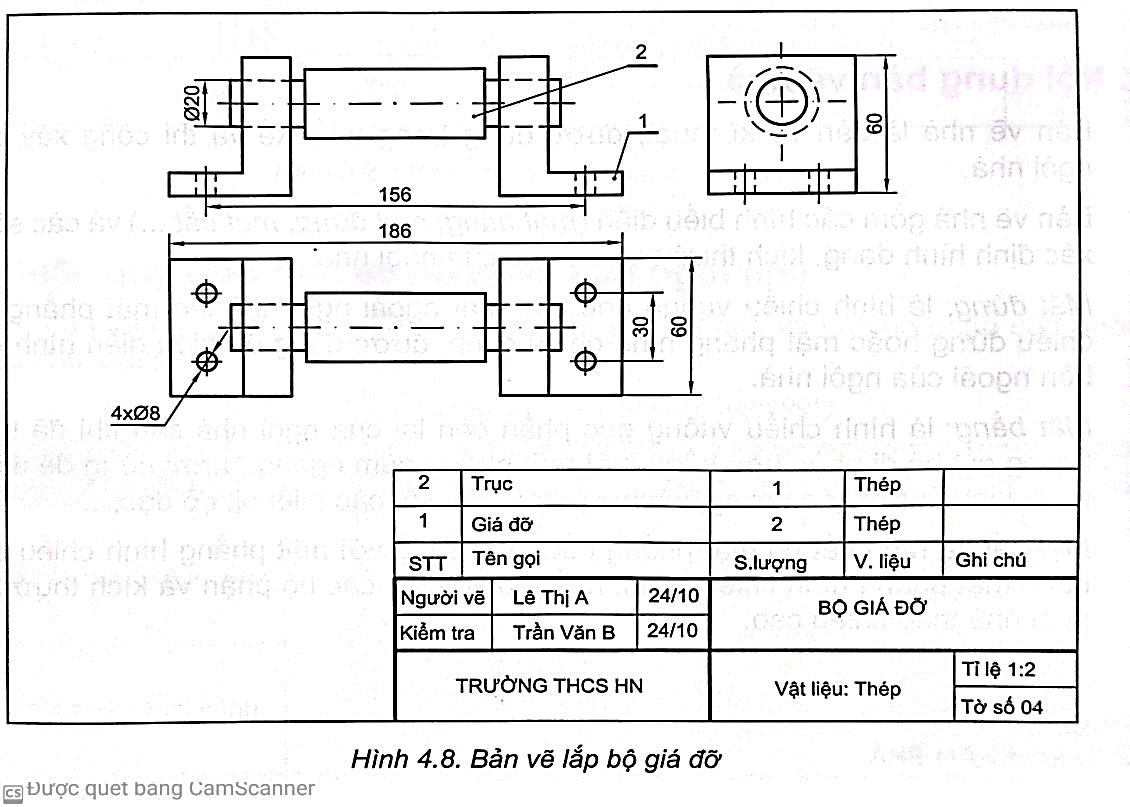
**C.** Phân tích kích thước của ngôi nhà **D.** Xác định kích thước của ngôi nhà

**Câu 20.** Thường dùng mấy hình chiếu để biểu diễn hình cầu?

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN *(5 điểm).***

**Câu 21 *(2 điểm).*** Đọc bản vẽ lắp sau:



**Câu 22 *(2 điểm)*.** Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

a) Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?

b) Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

**Câu 23 *(1 điểm)*.** Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2023-2024**  **MÔN CÔNG NGHỆ 8** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN *(5điểm)***

***Mã đề:* CN8-CKI-201**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | C | D | B | B | D | D | D | D | D |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D | A | C | C | C | C | B | D | A | A |

***Mã đề:* CN8-CKI-202**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | B | B | C | D | B | D | D | A | D | D |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | D | B | A | B | B | B | C | B | B | A |

***Mã đề:* CN8-CKI-203**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | D | C | D | C | A | B | D | C | A | A |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A | A | A | C | C | B | C | D | B | A |

***Mã đề:* CN8-CKI-204**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | C | D | A | B | C | B | D | A | A |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | A | B | D | D | B | A | D | A | A | C |

**II. TỰ LUẬN *(5 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trình tự đọc | Nội dung đọc | Kết quả đọc bản vẽ vòng đệm | | *Bước 1. Khung tên:* | + Tên gọi sản phẩm  + Tỉ lệ bản vẽ | - Bộ giá đỡ  - Tỉ lệ: 1:2 | | *Bước 2. Bảng kê* | Tên gọi chi tiết và số lượng | - Giá đỡ (1), số lượng 2  - Trục (2), số lượng 1. | | *Bước 3. Hình biểu diễn* | - Hình chiếu | - Hình chiếu đứng.  - Hình chiếu bằng.  - Hình chiếu cạnh | | *Bước 4. Kích thước:* | + Kích thước chung:  + Kích thước lắp ráp:  + Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết. | - 186; 60; 60  - Kích thước lắp giữa chi tiết (2) với các chi tiết (1) đều là đường kính 20  - 156; 30 | | *Bước 5. Phân tích chi tiết* | Vị trí của các chi tiết | Chi tiết 1, chi tiết 2 | | *Bước 6. Tổng hợp* | + Trình tự tháo  + Trình tự lắp | - Tháo chi tiết 1 bên phải - chi tiết 2 - chi tiết 1 bên trái.  - Lắp chi tiết 1 bên trái-chi tiết 2 - chi tiết 1 bên phải. | | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,5đ |
| 2 | Tóm tắt:  Z1 = 60 răng  Z2= 30 răng  Tính: i = ?  **Giải:**  a, Tỉ số truyền i là: Áp dụng công thức  b, Ta có  **Kết luận**: Vậy đĩa líp sẽ quay nhanh hơn đĩa xích 2 lần | 1đ  1đ |
| 3 | - Hình chiếu đứng là hình tam giác.  - Hình chiếu cạnh là hình tròn. | 0,5đ  0,5đ |